

VIETNAM SYMPOSIUM OF DEVELOPMENT

〈KỶ YẾU〉

DIỄN ĐÀN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 2023

ICISE Quy Nhơn



NHÚNG <BỀN VỮNG> VÀO PHÁT TRIỂN

16 - 19/12/2023

EMBEDDING SUSTAINABILITY INTO DEVELOPMENT

Diễn đàn Việt Nam về Phát triển Bền vững

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	05
CHỦ ĐỀ 1 - GIẢNG DẠY CHO MỘT TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	08
1. GIÁO DỤC VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ NGHIÊN CỨU SÂU VỀ GIẢI PHÁP	09
2. PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO NHÀ GIÁO DỤC TIÊN PHONG: TRIỂN KHAI GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG GIÚP TRẺ EM NÔNG THÔN NHẬN RA TIỀM NĂNG CỦA MÌNH.	10
3. NHÚNG 17SDGS VÀO GIẢNG DẠY CÁC PHẨM CHẤT TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI	11
4. WSCA: ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ RÁC THẢI NHỰA TRONG GIẢNG DẠY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	12
5. THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TIẾNG ANH THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM GẮN LIỀN VỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	13
6. LIVING LAB VÀ Ý TƯỞNG HÌNH THÀNH VỀ MỘT KHÓA HỌC CHUYÊN SÂU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	14
7. TÍCH HỢP GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CARBOHYDRATE DỰA TRÊN VẤN ĐỀ XÃ HỘI-KHOA HỌC	15
8. TÍCH HỢP TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DẠY HỌC HỌC PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ	16
9. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC: DỰ TÍCH HỢP CỦA CÔNG NGHỆ TRONG LỘ TRÌNH GIÁO DỤC BỀN VỮNG	17
10. PHÁT TRIỂN TRONG GIÁO DỤC - LIỆU CÓ PHẢI MỘT ĐƯỜNG THẲNG?	18
11. CHRISTINA NOBLE EDUCATION PROGRAM - TỪ KIẾN THỨC HỌC THUẬT ĐẾN NĂNG LỰC THỰC TẾ	19

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 2 - PHÁT TRIỂN BẢN THÂN VÀ TẬP THỂ VỚI LỐI SỐNG BỀN VỮNG

20

1. NẾU BIẾT CÁCH, ĐỌC SÁCH CŨNG VUI NHƯ GAME	21
2. LAN TỎA LỐI SỐNG HẠNH PHÚC TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT THÔNG QUA MÔ HÌNH TÂM LÝ	22
3. NHÚNG DIGITAL FOOTPRINT VÀO THƯƠNG HIỆU CÁ NHÂN CHÂN THẬT	23
4. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA NÂNG CAO NĂNG LỰC HỌC TẬP CỦA CÁ NHÂN VÀ CỘNG ĐỒNG	24
5. LẬP THÓI QUEN MỚI GIÚP THANH NIÊN NÔNG THÔN PHÁT TRIỂN BẢN THÂN	25
6. ỨNG DỤNG MINDFULNESS ĐỂ XÂY DỰNG LỐI SỐNG BỀN VỮNG	26
7. NHỮNG NGƯỜI BÌNH THƯỜNG: NGƯỜI TRẺ TRẢI NGHIỆM NGHỆ THUẬT XÃ HỘI	27
8. MEDIFIND - ỨNG DỤNG HỖ TRỢ SỬ DỤNG KHÁNG SINH AN TOÀN	28
9. ỨNG DỤNG TRI THỨC BẢN ĐỊA VÀO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 3 - PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG KHÔNG QUÊN BỀN VỮNG	31
1. LEGEND OF HUE - MỘT NGƯỜI BẠN BỀN VỮNG TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	32
2. NÂNG CAO NĂNG LỰC TRUYỀN THÔNG & PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHO CÁC SÁNG KIẾN XÃ HỘI: HIỆU ỨNG LAN TOẢ & BỀN VỮNG TỪ KHAI THÁC NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG BỀN VỚI MÔ HÌNH HỢP TÁC TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ (CSV)	33
3. TỪ THẢO LUẬN ĐA NGÀNH, LIÊN NGÀNH ĐẾN KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.	34
4. PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP – KHÔNG BỎ QUÊN CÁC MẦM NON	35
5. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU VỰC NÚI LỬA CHƯ ĐĂNG YA, HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI	36
6. BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU MỨC ĐỘ BỀN VỮNG CỦA SINH KẾ NGHỀ NUÔI CÁ NÀNG HAI (CHITALA CHITALA HAMILTON, 1882) Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI TỈNH AN GIANG	38
7. ĐẤT LÀNH NƠI THỰC TẾ PHŨ PHÀNG: CÁC DI SẢN ĐỐI LẬP TẠI PHỐ NGƯỜI HOA TẠI BALTIMORE (BALTIMORE CHINATOWN) VÀ CÁC MỐI LIÊN HỆ VỚI PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU VỰC ĐÔNG NGƯỜI GỐC ĐÔNG Á TẠI CÁC ĐÔ THỊ MỸ	39
8. UỐNG CÙNG NHAU, HAY CÂU CHUYỆN VỀ SỰ THAM GIA TRONG PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG	40
9. PHÁT HUY THỂ MẠNH ĐỊA PHƯƠNG GẮN VỚI THANH NIÊN NÔNG THÔN TRONG VIỆC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN BÌNH ĐỊNH CHUYÊN NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	41
10. RƠM - HÀNH TRÌNH BỀN VỮNG TỪ NHỮNG CÁNH ĐỒNG XANH	43

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn thân mến, Diễn đàn Phát triển Việt Nam (**Vietnam Symposium of Development - VSOD**) 2023 đã được tổ chức từ ngày 16 tới 19 tháng 12, năm 2023 tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành ICISE, Quy Nhơn, Bình Định với chủ đề “Nhúng Bền vững vào Phát triển”. Diễn đàn đã nhận được sự tham gia tích cực của 21 chuyên gia khách mời, 33 báo cáo viên, và 120 người tham dự, với tổng số 55 bài trình bày, phiên thảo luận, và hoạt động tương tác xoay quanh ba nhóm chủ đề: Giảng dạy cho một tương lai Phát triển bền vững, Phát triển bản thân và tập thể với lối sống bền vững, và Phát triển địa phương không quên bền vững.

Từ góc độ tổ chức, chúng tôi luôn mong rằng các chia sẻ trong khuôn khổ Diễn đàn sẽ giúp cho, không chỉ cá nhân những người tham dự, mà còn cả những người khác trong mạng lưới chuyên môn của các bạn, có thêm những góc nhìn đa chiều, liên ngành về thực tại, nhu cầu, vấn đề, và cơ hội xoay quanh các câu chuyện bền vững, ví dụ như:

- Chúng ta hãy cùng nhau tưởng tượng xem, liệu “các năng lực chuyển đổi” mà UNICEF đang thúc đẩy sẽ có sự lồng ghép, hay hỗ trợ thế nào với các dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp tại các địa phương?
- Liệu việc đem lại cơ hội cho học sinh phổ thông tiếp cận với các bài toàn thực tế sẽ có tác động thế nào với tương lai của các giải pháp kinh tế tuần hoàn?
- Sức khỏe tâm thần sẽ có vai trò như thế nào đối với các ngành nghề, dự án kỹ thuật?
- Các giải pháp thông minh, bền vững trong các dự án kiến trúc, kỹ thuật vị nhân sinh liệu có đem lại được bài học gì cho các chính sách hỗ trợ giáo dục cho những nhóm yếu thế?

Và còn rất, rất nhiều những câu hỏi như vậy đang chờ được chúng ta khởi xướng và tìm tòi.

Trong tập kỷ yếu này, Ban Tổ chức Diễn đàn Phát triển Việt Nam (VSOD) 2023 xin được tổng hợp tóm lược các bài trình bày của các báo cáo viên tại VSOD 2023. Chúng tôi mong rằng, những mảnh ghép muôn màu này sẽ là tài nguyên có ý nghĩa để mỗi người chúng ta có thể mừng tượng, phác họa, và từng bước hoàn thiện thêm nhiều bức tranh về phát triển bền vững...

Còn gì tuyệt hơn nếu như sau một năm nữa, chúng ta lại có dịp để ngồi bên nhau và chia sẻ về những câu chuyện mới – những dự án, ý tưởng được khơi nguồn từ các mảnh ghép ban đầu này.

Bạn thân mến, VSOD 2023 là sự kiện cuối cùng trong năm 2023 được tổ chức tại ICISE. Năm 2023 cũng đồng thời đánh dấu 30 năm thành lập Hội Khoa học Gặp gỡ Việt Nam, 15 năm ngày khởi động dự án, và 10 năm chính thức hoạt động của trung tâm ICISE. Tại ICISE, lớp lớp các nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách, nhà hoạt động xã hội, nhà lãnh đạo trong và ngoài nước đã tới để kết nối, hội tụ, và lan tỏa các giá trị nhân văn và phát triển. ICISE không chỉ đơn thuần là một điểm đến, mà còn là một biểu trưng của tinh thần phụng sự suốt đời mà Giáo sư Trần Thanh Vân và Giáo sư Lê Kim Ngọc đã đem lại. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng tin rằng, ICISE là ngôi nhà ấm áp dành cho thế hệ trẻ Việt Nam, mà VSOD may mắn được là một phần trong đó. Một lần nữa, em xin được gửi lời tri ân tới thầy Vân, cô Ngọc, xin được gửi lời cảm ơn tới anh Sơn, chị Như, và đội ngũ cán bộ nhân viên ICISE; xin được gửi lời cảm ơn tới các chuyên gia, giảng viên khách mời đã nhận lời cố vấn, tham dự chương trình; xin được cảm ơn sự tham gia đầy nhiệt huyết của các báo cáo viên, quan sát viên; và sự tận tụy của các bạn tình nguyện viên trong Ban Tổ chức.

Xin mến chúc tất cả chúng ta một năm mới an lành, hạnh phúc.

Hoàng Anh Đức
Trưởng Ban Tổ chức VSOD 2023

Chủ đề 1:

GIẢNG DẠY CHO MỘT TƯƠNG LAI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GIÁO DỤC VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ NGHIÊN CỨU SÂU VỀ GIẢI PHÁP

Phạm Nguyễn Hoàng Thịnh

Hiện nay, không phải học sinh nào cũng hiểu và thật sự có những hành động mang lại giá trị phát triển bền vững. Các dự án của chúng tôi hướng đến giải pháp về giáo dục với hai hướng tiếp cận. Hướng tăng mức độ nhận thức về phát triển bền vững: STEMax đang đồng hành cùng với Đại học Brunel, Exscitec và VNUK mang đến các bài học về phát triển bền vững cho học sinh của Đà Nẵng - Quảng Nam. Các chủ đề xoay quanh điện tái tạo, chủ nghĩa tiêu dùng thiếu bền vững và các phương án tái chế giấy, rác thải nhựa.

Hiệu quả của chương trình vẫn còn đang được đánh giá nhưng qua các buổi phỏng vấn ngắn, đa số học sinh đều nhận ra được những điểm quan trọng trong việc học tập vì phát triển bền vững. Hướng hành động vì phát triển bền vững tập trung đưa ra các giải pháp khoa học vì phát triển bền vững tính toán đến toàn bộ tác động của sản phẩm do các em tạo ra. Các dự án như vật liệu composite, điện mặt trời v v ... đều được nghiên cứu kỹ từ việc sử dụng các nguyên liệu tạo thành đến dấu chân carbon sinh ra trong quá trình sử dụng, vận chuyển, lưu trữ và cuối cùng là việc tái chế chúng. Đây là các dự án được tiến hành trong thời gian dài, có sự đồng hành liên tục của các nhà khoa học đến từ các trường Đại Học và sự cam kết cao đến từ phía học sinh.

Những học sinh tham gia dự án nghiên cứu về các giải pháp cho phát triển bền vững lại có thể tham gia vào các chương trình vì cộng đồng trong tương lai nhằm mang các kiến thức khoa học cho phát triển bền vững đến với cộng đồng. Bên cạnh việc đầu tư cho việc nâng cao hiểu biết và nhận thức về phát triển bền vững theo hướng dấu chân sinh thái, các dự án còn giúp học sinh xây dựng năng lực tự học, tự đánh giá và lên kế hoạch hành động cho chính mình và các thành viên khác, cũng như lên các phương án cải thiện, nâng cao năng lực bản thân. Đây cũng là khía cạnh giúp học sinh phát triển năng lực học tập một cách bền vững.

Nhìn chung, chúng tôi đang triển khai các chương trình giáo dục về phát triển bền vững thông qua các chương trình giúp nâng cao nhận thức cho số đông học sinh và các chương trình giúp học sinh hiểu và nghiên cứu sâu hơn về phát triển bền vững thông qua các dự án STEM.

Slide trình bày: [Link](#)

PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO NHÀ GIÁO DỤC TIÊN PHONG: TRIỂN KHAI GIÁO DỤC CHẤT LƯỢNG GIÚP TRẺ EM NÔNG THÔN NHẬN RA TIỀM NĂNG CỦA MÌNH

Trần Thị Như Quỳnh

Tại Việt Nam, việc xây dựng hệ thống giáo dục chất lượng tại nông thôn là một thách thức lớn, khi những mảnh ghép trong giáo dục đang bị phân mảnh, cả về nguồn lực giáo viên, sự bất bình đẳng giữa các vùng miền, hay khoảng cách giữa chính sách và thực tế.

Từ đó, TFV tìm kiếm và phát triển mạng lưới các nhà giáo dục tiên phong, những người sẽ gắn kết các mảnh ghép trong giáo dục thông qua việc giảng dạy và đồng kiến tạo với địa phương tạo nên một nền giáo dục công bằng và chất lượng cho trẻ em ở khu vực nông thôn.

Để phát triển mạng lưới nhà giáo dục tiên phong này, TFV triển khai Leadership Development Fellowship (LDF) - một chương trình phát triển năng lực lãnh đạo trong giáo dục thông qua việc giảng dạy trong trường công lập và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng tại địa phương trong 2 năm nhằm phát triển các giải pháp dài hạn, kiến tạo hệ sinh thái giáo dục bền vững.

Từ năm 2017 tới nay, TFV đã tuyển dụng và phát triển mạng lưới hơn 80 fellow từ các bạn trẻ đến từ nhiều ngành nghề, công tác tại 111 trường thuộc các tỉnh Tây Ninh, Quảng Nam, Đồng Tháp các môn tiếng Anh tích hợp kỹ năng thế kỷ 21, STEM, Giáo dục khởi nghiệp, tạo tác động tích cực đến hơn 36.000+ học sinh, 3000+ giáo viên, 2000+ phụ huynh. Từ nay tới 2030, với mục tiêu mở rộng quy mô tạo tác động, TFV lên kế hoạch triển khai chương trình LDF cho các đối tượng khác (giáo viên địa phương, sinh viên sư phạm,...); thêm vùng dự án; trở thành đối tác trong việc đào tạo và phát triển giáo viên của địa phương/tỉnh; đồng thời kết nối, xây dựng phong trào của các nhà lãnh đạo để giải quyết bất bình đẳng giáo dục. Đây là một mục tiêu thách thức khi cần xây dựng tổ chức bền vững, có chiến lược hiệu quả và huy động các nguồn lực cần thiết.

Slide bài trình bày: [Link](#)

NHÚNG 17SDGS VÀO GIẢNG DẠY CÁC PHẨM CHẤT TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI

Lê Đoàn Mai Khanh

Vấn đề:

Dự án tập trung vào việc nhúng Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững (17SDGs) của Liên Hợp Quốc vào giảng dạy các phẩm chất trong chương trình giáo dục cảm xúc xã hội cho học sinh và cả giáo viên. Nâng cao nhận thức về việc giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành tư duy và hành vi của thế hệ tương lai, đặc biệt các yếu tố phát triển bền vững

Phương hướng/giải pháp thực hiện:

Bài trình bày chia sẻ những nguyên tắc, lý do phải nhúng 17SDGs vào Chương trình Giáo dục cảm xúc xã hội. Chia sẻ những dự án đã thực hiện việc nhúng 17SDGs vào giảng dạy các phẩm chất trong chương trình giáo dục cảm xúc xã hội, giáo dục hướng nghiệp, nền tảng bắt đầu của tất cả dự án hướng nghiệp của học sinh; đồng thời cũng đề cập đến chương trình tập huấn cho giáo viên về hướng nghiệp, tự hướng nghiệp và hành trình nghề nghiệp. Tạo cơ hội thảo luận các cách thức thực hiện hiệu quả.

Bố cục: Why – What – How

Phương pháp: Trình bày, thảo luận, điều phối ghi nhận trao đổi.

Kết luận chung:

Dự án này hy vọng tạo ra một cơ hội cho học sinh tiếp cận 17SDGs thông qua giáo dục cảm xúc xã hội và dự án hướng nghiệp, từ đó khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động thực tế và góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu.

Slide bài trình bày: [Link](#)



WSCA: ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ RÁC THẢI NHỰA TRONG GIẢNG DẠY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Huỳnh Ngọc Thái Anh

Vấn đề: Rác thải nhựa là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt là ở các vùng sông nước. Việc thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên mặt nước là một thách thức lớn cho các cơ quan quản lý và cộng đồng.

Phương hướng/giải pháp: Nhóm tác giả đã nghiên cứu và thiết kế một máy thu rác trên mặt nước có tên WSCA (Water Surface Cleaning Autobot), có khả năng nhận dạng rác tự động bằng việc sử dụng mô hình học sâu với kiến trúc mạng YOLOv7. Quá trình thực hiện gồm có ba bước chính:

- Bước 1: Sử dụng phương pháp Thinking Design kết hợp mô phỏng 3D để thiết kế và đánh giá hiệu quả của WSCA, bao gồm các thành phần như khung, động cơ, pin, camera, bộ xử lý, bộ điều khiển và bộ thu rác.
- Bước 2: Đề xuất phương pháp tăng cường dữ liệu để tạo ra tập FloW+, gồm 2800 ảnh với 7.071 chất thải nhựa trôi nổi, được chia thành ba tập con là tập huấn luyện, tập xác thực và tập kiểm thử.
- Bước 3: Xây dựng và huấn luyện mô hình mạng học sâu để nhận dạng rác trên mặt nước với tập dữ liệu FloW+. Mô hình được đánh giá theo các chỉ số như Precision, Recall, mAP và FPS.

Kết luận: Nhóm tác giả đã thành công trong việc nghiên cứu và thiết kế WSCA, một máy thu rác trên mặt nước có khả năng nhận dạng rác tự động bằng việc áp dụng khoa học và công nghệ WSCA có thể được ứng dụng trong thực tế để giải quyết vấn đề rác thải nhựa trôi nổi trên các con sông, hồ, biển...

Ngoài ra, WSCA cũng là một ví dụ về cách ứng dụng khoa học và công nghệ vào giảng dạy phát triển bền vững. Nhóm tác giả đã sử dụng quy trình Thinking Design kết hợp mô phỏng 3D để đào tạo cho hơn 2500 học sinh, sinh viên ở vùng đồng bằng sông Cửu Long về kỹ năng phát triển bền vững. Từ đó, đã có hơn 30 dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ được hình thành và triển khai để giải quyết các bài toán môi trường và phát triển bền vững.

Slide bài trình bày: [Link](#)

THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TIẾNG ANH THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM GẮN LIỀN VỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bạch Hưng Nguyên

Học tập từ thiên nhiên, từ môi trường xung quanh là những trải nghiệm vô cùng quý giá trong quá trình phát triển của trẻ. Chính vì vậy để giúp trẻ hiểu hơn về thiên nhiên, hệ sinh thái bền vững, từ đó nâng cao nhận thức của trẻ về bảo vệ môi trường, đồng thời lan tỏa lối sống xanh và phát triển bền vững tới cộng đồng, dự án sẽ đưa ra cách thiết kế các chương trình học tiếng Anh cho trẻ em đáp ứng được 4 mục tiêu sau:

1. Các bé học hỏi từ các chuyên gia về phát triển bền vững, thiên nhiên và bảo tồn.
2. Nâng cao nhận thức về môi trường, hệ sinh thái bền vững, nông nghiệp hữu cơ và bảo vệ rừng.
3. Phát triển sự tự tin, khả năng tự quản lý trong cuộc sống hàng ngày, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tư duy phản biện.
4. Nâng cao khả năng tiếng Anh về các chủ đề khoa học, thiên nhiên và bảo tồn.

Dự án hy vọng rằng kết quả sẽ là sự phát triển toàn diện cho học sinh, giúp họ trở thành những cá nhân tự tin và sẵn sàng đối mặt thách thức của tương lai đồng thời cung cấp 1 mô hình giảng dạy tiếng Anh sáng tạo và hiệu quả cho các trường học và trung tâm ngoại ngữ muốn thúc đẩy phát triển bền vững cho học sinh.

Slide bài trình bày: [Link](#)

PHÁT TRIỂN
EMBEDDING SUSTAINABILITY INTO DEVELOPMENT

16.12 - 19.12.2023

ICI SE, Quy Nhon, Binh Dinh, Vietnam

LIVING LAB VÀ Ý TƯỞNG HÌNH THÀNH VỀ MỘT KHÓA HỌC CHUYÊN SÂU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lê Đức Anh

Dự án mà chúng tôi (Viện VNH&KHPT) mong muốn thực hiện là xây dựng một khóa ngắn hạn về Living Lab cho sinh viên Việt Nam, khóa học được thiết kế bởi người Việt và cho người Việt.

Để thực hiện được dự án này, như cách chúng tôi trình bày ở trên, nó cần nhiều yêu cầu để được thực hiện:

- Thứ nhất, nó cần một đơn vị có năng lực, có kinh nghiệm và có tính chính danh (pháp lý) để thực hiện được việc này. Đây là điều mà VNU-IVIDES có khả năng thực hiện.
- Thứ hai, chương trình này cần nguồn lực về nhân sự - là các nhà khoa học các ngành cùng thực hiện. Trước đây, với chương trình Living Lab, chúng tôi đã nhờ chủ yếu dựa trên mối quan hệ cá nhân về học thuật, với nguồn kinh phí rất eo hẹp trả cho các thầy cô tham gia chương trình. Để chương trình hoạt động lâu dài, chúng tôi tin rằng nó cần có một nguồn lực tài chính đủ mạnh, để chúng tôi có thể chi trả cho việc giảng dạy của các chuyên gia.
- Thứ ba, chúng tôi cần nguồn lực kinh tế. Việc huy động nguồn lực của nhà nước cho một dự án như thế này là không dễ dàng, và nếu có thể huy động được các nguồn lực xã hội tài trợ, sẽ là những giá trị không thể tốt hơn.

Cuối cùng, chúng tôi cần nguồn lực truyền thông, cần sự quảng bá, cần sự chung tay góp sức của các đơn vị, cá nhân. Chính vì vậy, việc hỗ trợ của các bạn những mối quan hệ có được trong diễn đàn này, có thể trở thành một nguồn lực không thể tốt hơn cho chúng tôi.

Slide bài trình bày: [Link](#)

TÍCH HỢP GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ CARBOHYDRATE DỰA TRÊN VẤN ĐỀ XÃ HỘI-KHOA HỌC

Nguyễn Hoàng Gia Khánh

Giáo dục vì sự phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục hiện đại, không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn là quá trình định hình tư duy và giá trị của thế hệ tương lai, giúp học sinh phát triển khả năng ra quyết định và thích nghi trong môi trường thực tế phức tạp và biến đổi liên tục. Trong bối cảnh xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018, một trong những ưu tiên quan trọng là thúc đẩy sự phát triển bền vững. Bài báo này trình bày một nghiên cứu trường hợp về việc tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững vào môn Hóa học, trong chủ đề Carbohydrate dành cho học sinh lớp 12. Mục tiêu của nghiên cứu là phát triển nhận thức về sự phát triển bền vững và khả năng ra quyết định thông qua bài học hoá học dựa trên vấn đề xã hội-khoa học về tiêu dùng đường và sản xuất có trách nhiệm. Kết quả thực nghiệm về chủ đề Carbohydrate trên 32 học sinh lớp 12 cho thấy có tác động tích cực đối với thái độ và nhận thức về phát triển bền vững của học sinh. Bên cạnh đó, từ kết quả thực nghiệm, một số khuyến nghị về việc phát triển kế hoạch giảng dạy và tổ chức bài học theo hướng dự án cũng được đề xuất.

Slide bài trình bày: [Link](#)



TÍCH HỢP TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ DẠY HỌC HỌC PHẦN KINH DOANH QUỐC TẾ

Trần Thiện Trí

UNESCO xác định 8 năng lực thúc đẩy phát triển bền vững và là chuẩn đầu ra của giáo dục phát triển bền vững, trong đó có năng lực tư duy phản biện. Tư duy phản biện thuộc nhóm năng lực nhận thức, là nhóm năng lực chính yếu trong giáo dục phát triển bền vững. Như vậy, khi giảng dạy các học phần có “nhúng” nội dung phát triển bền vững, ngoài nội dung, việc tích hợp phát triển các nhóm năng lực cho người học là điều không thể thiếu. Trong số nhóm năng lực đó cần phải kể đến tư duy phản biện vì ngay cả trong giảng dạy các môn học không “nhúng” phát triển bền vững thì tư duy phản biện đã hiện diện trong chuẩn đầu ra của môn học cũng như chương trình đào tạo. Cụ thể, trong thang đo nhận thức Bloom, tư duy phản biện là tập hợp của 3 kỹ năng tư duy cao nhất: phân tích, tổng hợp và đánh giá. Hiện nay hầu hết các chương trình đào tạo cũng như các học phần định hướng chuẩn đầu ra theo thang đo Bloom. Điều này có nghĩa là tư duy phản biện có hiện diện trong chuẩn đầu ra, từ đó định hướng phương pháp dạy học sao cho đạt được các yêu cầu về kỹ năng tư duy của các chuẩn đầu ra này. Tuy nhiên, phương pháp dạy học chiếm phần lớn vẫn là giảng dạy thay vì tổ chức các hoạt động nhằm phát triển tư duy phản biện. Do đó, sinh viên thường không tiếp cận tri thức chủ động mà vẫn chỉ học kiến thức được dạy lại. Bản thân người viết đang áp dụng tích hợp tư duy phản biện vào dạy học môn KDQT. Tuy việc tích hợp phát triển bền vững vào nội dung môn học này chỉ dừng lại ở việc giới thiệu một số khái niệm chính, nhưng người viết lấy trường hợp môn học này để cung cấp ví dụ về cách tích hợp tư duy phản biện. Dựa trên hướng dẫn của hai tác giả Paul và Elder trong cuốn sách “How to Improve Student Learning: 30 practical ideas” và “The Miniature Guide to Critical thinking: Concepts and Tools”, các hoạt động phát triển tư duy phản biện được thiết kế sử dụng nội dung học phần KDQT từ giáo trình, các video, bài báo, bài tình huống. Các hoạt động đánh giá kỹ năng đọc, nghe, nói, viết, đặt câu hỏi, đánh giá theo 8 yếu tố suy nghĩ và 10 tiêu chuẩn tư duy phổ quát. Việc áp dụng mới triển khai được gần 1 kỳ học. Sinh viên bắt đầu nắm được tinh thần chính của tư duy phản biện. Tuy nhiên việc áp dụng còn khó khăn do số lượng sinh viên trong một lớp còn đông và hạn chế nguồn lực để theo dõi tiến trình của người học.

Slide bài trình bày: [Link](#)



ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC: DỰ TÍCH HỢP CỦA CÔNG NGHỆ TRONG LỘ TRÌNH GIÁO DỤC BỀN VỮNG

Võ Nguyễn Đình Trí

Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam đối mặt với thách thức trong việc thu hút nhân tài, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, nghiên cứu và sư phạm, bài tham luận của mình sẽ nhấn mạnh sự cần thiết của việc tích hợp công nghệ vào giáo dục và hướng đi ứng dụng công nghệ vào giáo dục bền vững, thay vì đổi mới theo xu hướng chủ trương trong một giai đoạn ngắn hạn. Sự ứng dụng công nghệ, bao gồm Trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 3D và Thực tế ảo tăng cường (AR), vào phương pháp dạy và học không chỉ giúp cải thiện chất lượng giáo dục lâu dài mà còn tạo ra tiền đề định hướng cơ hội nghiên cứu khoa học tự nhiên chuyên sâu cho các thế hệ học sinh mới.

Trên thực tế, sự đổi mới này đòi hỏi sự tiến bộ, làm quen với công nghệ và linh hoạt từ giáo viên và học sinh, cũng như sự hỗ trợ từ cấp quản lý, bao gồm việc thay đổi cách kiểm tra và đánh giá để phản ánh đúng nhu cầu thực tế. Mình cùng đơn vị Công ty Công nghệ Rebo đã nghiên cứu giải pháp và triển khai thành công trên một số trường học, mang đến tay giáo viên và các em học sinh và đạt được kết quả tiến bộ đáng mong chờ.

Bài tham luận của mình chia sẻ tại diễn đàn sẽ nhằm đưa ra vấn đề, thực trạng chung và khẳng định hướng ứng dụng công nghệ đổi mới trong quá trình phát triển giáo dục bền vững, giúp Việt Nam phù hợp với xu thế giáo dục toàn cầu và đáp ứng nhu cầu của thế hệ học sinh số, đồng thời giải quyết vấn nạn thiếu hụt nhân lực khoa học.

Slide bài trình bày: [Link](#)



PHÁT TRIỂN TRONG GIÁO DỤC - LIỆU CÓ PHẢI MỘT ĐƯỜNG THẲNG?

Võ Lê Thảo Nhi

Qua khảo sát cộng đồng các bạn học sinh - sinh viên trong địa bàn, nhận thấy các bạn chỉ tập trung học tập tại trường lớp và không có sự va chạm trong cuộc sống của các bạn. Liệu các bạn có thể phát triển nếu chỉ đi theo một con đường này?

Dự án Vietnam Active Learner - một nhóm học tập gồm các bạn sinh viên tại địa bàn tỉnh Bình Dương với mong muốn phát triển những kỹ năng học tập và có khả năng phản tư đối với nhiều vấn đề - lĩnh vực trong cuộc sống. Đây là một dự án với mục tiêu cùng Phát triển và giúp nhau phát triển, đồng thời cùng học với nhau qua những bài học thực tiễn khi đi đến nơi mang tính văn hoá - nghệ thuật tại địa phương.

Những môn học được lồng ghép trong nhóm học tập:

- Social Studies
- Networking
- Thinking Models
- Critical Thinking
- Growth Mindset

Với những hoạt động và kiến thức trên, các bạn sẽ có được sự phát triển từ chính mỗi cá nhân, các bạn sẽ được học - quan sát - phản tư về các khía cạnh của phát triển. Điều quan trọng là khả năng phản tư và nhìn nhận nhiều vấn đề xã hội một cách đa chiều. Các bạn sẽ có khả năng làm chủ câu chuyện cuộc đời và nhiều vấn đề của chính mình. Bên cạnh đó, mong muốn các bạn sẽ gia tăng nhận thức về tính văn hoá - nghệ thuật tại địa phương, mỗi cá nhân là mỗi “đại sứ” tại chính quê hương của mình.

Slide bài trình bày: [Link](#)



CHRISTINA NOBLE EDUCATION PROGRAM - TỪ KIẾN THỨC HỌC THUẬT ĐẾN NĂNG LỰC THỰC TẾ

Châu Thùy Phương – Trần Thúy Nga

Chương trình Giáo dục Christina Noble (CNEP) là sáng kiến của Tổ chức Christina Noble Children's Foundation (CNCF) với mục tiêu:

- (i) Phát triển và hoàn thiện lực lượng lao động trẻ có chất lượng cao và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp cho Việt Nam; và
- (ii) Đóng góp vào sự phát triển bền vững cho đất nước thông qua mô hình giáo dục phát triển năng lực bền vững.

CNEP bao gồm 4 trụ cột chính là Học bổng, Đào tạo, Thực tập và Cố vấn nhằm mang đến sự hỗ trợ toàn diện cho các bạn sinh viên.

Chương trình dành cho sinh viên đại học năm cuối, có hoàn cảnh khó khăn, thành tích học tập tốt, tích cực tham gia hoạt động ngoại khóa, có sự quan tâm đến các hoạt động cộng đồng và phát triển bền vững.

Thiết kế của chương trình nhằm mang đến cơ hội tiếp cận giáo dục toàn diện cho sinh viên; tạo cơ hội tìm được công việc phù hợp; và xây dựng một cộng đồng hỗ trợ tiếp nối, phát triển cùng nhau; thu hẹp những bất bình đẳng về giáo dục và thúc đẩy phát triển xã hội thông qua Giáo dục.

CNCF, thông qua Chương trình Giáo dục Christina Noble (CNEP), mong muốn đóng góp một phần vào Mục tiêu Phát triển Bền vững số 4 của Liên Hợp Quốc là Giáo dục có chất lượng (SDG 4) và mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Việt Nam.

Slide bài trình bày: [Link](#)



Chủ đề 2:

PHÁT TRIỂN BẢN THÂN VÀ TẬP THỂ VỚI LỐI SỐNG BỀN VỮNG



NẾU BIẾT CÁCH, ĐỌC SÁCH CŨNG VUI NHƯ GAME

Võ Thái Thảo

Trong thời đại thông tin bùng nổ, vai trò của thư viện - nơi kiến thức và văn hoá hội tụ - đang dần bị lu mờ. Hơn 6000 thư viện tại Việt Nam hiện tại (tính đến 2021 theo nhandan.vn) được báo cáo là ít có hoạt động, ít người đến đọc sách, hoạt động cầm chừng.

Từ trải nghiệm cá nhân, nơi bản thân tìm thấy niềm đam mê với sách và kiến thức từ những ngày đầu là học sinh cấp 1 tại thư viện, tôi nhận ra sứ mệnh của mình là phục hồi và thúc đẩy văn hoá đọc tại Việt Nam.

Đây không chỉ là câu chuyện về hành trình cá nhân của tôi từ một đứa trẻ không có truyền thống gia đình đọc sách đến việc trở thành người sáng lập các thư viện địa phương thân thiện, mà còn là một kêu gọi hành động nhằm xây dựng một môi trường văn hoá, nghệ thuật mở cửa cho mọi tầng lớp trong xã hội.

Dự án Em Cứ Vui của tôi nhằm biến thư viện thành không gian sống động, thu hút người đọc từ mọi lứa tuổi, đặc biệt là trẻ em và thanh thiếu niên. Tôi tin rằng, việc nâng cao văn hoá đọc sẽ góp phần vào việc phát triển bản thân và tập thể. Với vai trò là một người nghiên cứu về gamification, tôi muốn hình thành và duy trì thói quen đọc sách, khiến không gian thư viện trở nên gần gũi, vui vẻ. Tạo sự hào hứng và mong chờ của mọi người khi nghĩ về thư viện. Mục tiêu ngắn hạn của tôi là thú vị hoá từ 7 đến 10 thư viện cho trẻ em cấp 2 hàng năm, tạo ra một môi trường học tập và giải trí lành mạnh, bổ ích. Với những hoạt động cơ bản:

1. Cần phải phân biệt không gian sách và không gian hoạt động khác (đọc, giải trí, học tập..) một cách cụ thể và truyền thông chi tiết hơn cho cộng đồng.
2. Những hoạt động của thư viện cần được tổ chức bài bản, đều đặn và thường xuyên. Đặc biệt cần hướng đến đối tượng là trẻ em, thanh thiếu niên.
3. Phần truyền thông của thư viện cần phải được chú trọng mạnh mẽ hơn. Đội ngũ nhân viên cần phải được trẻ hoá, đổi mới.
4. Các đầu sách phải liên tục được cập nhật, phù hợp với thị hiếu của cộng đồng.
5. Lồng ghép phương pháp gamification vào việc vận hành thư viện để tạo nhiều động lực cho cộng đồng. Tôi sẽ tiếp tục khám phá hành trình cá nhân và nỗ lực không ngừng nhằm thúc đẩy văn hoá đọc và tạo dựng không gian giáo dục, nghệ thuật tại các thư viện địa phương. Hy vọng sẽ truyền cảm hứng và tạo ra sự thay đổi tích cực trong cộng đồng.

Slide bài trình bày: [Link](#)

LAN TỎA LỐI SỐNG HẠNH PHÚC TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT THÔNG QUA MÔ HÌNH TÂM LÝ

Lê Hương Giang

Việt Nam có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật. Trong đó, tỷ lệ người khuyết tật từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 31,7%, tỷ lệ người đi học cấp 3 là 39,35%, hiện chưa có thống kê cho các cấp học cao hơn (Tổng Cục Thống Kê, 2016). Có một số lí do dẫn tới tỉ lệ người khuyết tật tham gia vào lĩnh vực giáo dục, việc làm thấp như rào cản đến từ nhận thức của gia đình, định kiến xã hội, hay hệ thống trợ giúp thiếu tiếp cận,... Tuy nhiên, yếu tố mang tính quyết định, nằm trong khả năng kiểm soát của chính người khuyết tật, đó là nội lực tự cường. Vì vậy, từ tháng 9/2023 đến tháng 2/2024, Mầm Hạnh Phúc thực hiện dự án nâng cao lòng trắc ẩn cho thanh niên khuyết tật từ 18 đến 35 tuổi – giai đoạn quan trọng để hoàn thiện nhân cách và cần đưa ra những quyết định mang tính bước ngoặt trong cuộc đời.

10 bạn Mầm được lựa chọn sẽ tham gia 10 phiên tham vấn cá nhân nhằm thúc đẩy sự chấp nhận tình trạng khuyết tật của bản thân cùng các rào cản đi kèm và củng cố cách ứng phó tích cực thông qua liệu pháp tâm lý chấp nhận và cam kết (ACT). Sau khi hình thành tình yêu thương dành cho bản thân vô điều kiện và xây dựng kế hoạch sống dựa trên những giá trị riêng, các bạn Mầm tham gia vào mô hình “Nhóm bạn cùng tiến (NBCT)” – mỗi vòng tròn gồm 6 thành viên cố định, cùng nhau thực hành lối sống hạnh phúc, chia sẻ và tăng động lực cho nhau trên con đường SỐNG CUỘC ĐỜI MÌNH THỰC SỰ MUỐN.

Tính đến cuối tháng 10/2023, dự án đã thực hiện được 2 đến 3 phiên tham vấn cá nhân với các Mầm. Đánh giá ban đầu cho thấy mức độ lòng trắc ẩn của các bạn tăng lên (dựa trên thang đo) – một số bạn đã làm chủ cảm xúc một cách hiệu quả để thực hiện các dự định trong cuộc sống, số khác có triệu chứng của rối loạn tâm thần đã trang bị được cách ứng phó tích cực. Dự kiến giai đoạn này kết thúc vào tháng 12/2023 để bước sang giai đoạn vận hành NBCT.

Kì vọng tới đầu năm 2024, các Mầm với kỹ năng điều phối vòng tròn “Nhóm bạn cùng tiến” sẽ lan tỏa mô hình này về địa phương, giúp cho chính cộng đồng mình thực hành lối sống hạnh phúc. Bên cạnh đó, Mầm Hạnh Phúc sẽ công bố nghiên cứu định tính về ứng dụng ACT vào nâng cao lòng trắc ẩn cho thanh niên khuyết tật, tạo tiền đề thiết kế chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người khuyết tật.

Slide bài trình bày: [Link](#)



NHÚNG DIGITAL FOOTPRINT VÀO THƯƠNG HIỆU CÁ NHÂN CHÂN THẬT

Ngô Phương Uyên

1. Đặt vấn đề

Một trong những ưu thế lớn nhất của gen Z (*) so với các thế hệ trước là khả năng cập nhật công nghệ trong tương tác xã hội, học tập, sự nghiệp, và giải trí [1]. Những thông tin về hoàn cảnh gia đình, triết lý sống, thành tựu cá nhân, tầm nhìn, và sở thích, xuất phát từ việc sử dụng nền tảng mạng xã hội được gọi chung là digital footprint [1]. Digital footprint tạo ra sự khác biệt, đẩy mạnh thương hiệu cá nhân, nhưng cũng tố cáo hành vi của người sử dụng một cách nhanh chóng [1]. Có những nhà tuyển dụng sẽ loại ứng viên thông qua quá trình kiểm duyệt mạng (cybervetting) nếu ứng viên có digital footprint không chuyên nghiệp [2]. Tận dụng digital footprint hay để digital footprint bị khai thác bởi người khác là lựa chọn của mỗi người.

Mục đích của báo cáo này là xây dựng thương hiệu cá nhân bền vững của gen Z vừa bắt đầu sự nghiệp dựa trên digital footprint trên nền tảng mạng xã hội (LinkedIn, Facebook, Instagram). Nói cách khác, bản sắc cá nhân sẽ được chọn lọc thông qua việc xây dựng và kiểm soát thông tin cá nhân được công bố trên mạng xã hội. Keywords: generation Z, personal branding, digital footprint, social media platforms, cybervetting.

2. Phương hướng thực hiện

Người sử dụng mạng xã hội để bắt đầu xây dựng thương hiệu cá nhân nên xem xét các hành động sau

- Chọn đối tượng khán giả chủ chốt (nhà tuyển dụng, đối tác, khách hàng,...)
- Lựa chọn nền tảng mạng xã hội tùy vào đối tượng
- Tạo trang giới thiệu về bản thân và cập nhật thường xuyên
- Kết nối những người có cùng mối quan tâm để mở rộng mạng lưới
- Xem lại digital footprint bị động (những bài được tag) định kỳ nhằm đảm bảo chúng hữu ích, và không liên quan đến trách nhiệm pháp lý

3. Kết luận chung

Việc kiểm soát digital footprint chủ động từ người sử dụng và bị động từ network là rất quan trọng trong quá trình định vị thương hiệu cá nhân bền vững của gen Z vừa bắt đầu sự nghiệp dựa trên digital footprint trên nền tảng mạng xã hội.

(*) Có nhiều định nghĩa khác nhau về năm sinh của gen Z: Tapscott (2008) định hình Z từ 1998-2008, Dimock (2019), chủ tịch Trung tâm Nghiên cứu Pew, tuyên bố 1997 là năm khởi đầu. Lyons, LaVelle và Smith (2017) xác định năm sinh của các gen Z từ 1993-1999. Đối với Madden (2017), những ai sinh từ năm 1995-2009 đều được coi là gen Z.

Slide bài trình bày: [Link](#)

Tài liệu tham khảo

[1] National University of Political Studies and Public Administration, Vitelar, A., 2019. Like Me: Generation Z and the Use of Social Media for Personal Branding. MDKE 7, 257-268. <https://doi.org/10.25019/MDKE/7.2.07>

[2] Rahman, N.A.A., Noor, S., Balaraman, R.A., Nadiyah, S., Mukhiar, S., n.d. The role of personal branding for professional digital foot- print: facing employer's cybervetting in recruitment.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÔNG QUA NÂNG CAO NĂNG LỰC HỌC TẬP CỦA CÁ NHÂN VÀ CỘNG ĐỒNG

Đinh Nguyễn

Trong bối cảnh giáo dục tại Việt Nam hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức, trong đó tỉ lệ học sinh ngoài nhà trường còn cao. Theo Báo cáo tóm tắt giáo dục Việt Nam 2022 của UNICEF, tỉ lệ hoàn thành cấp học phổ thông ở nông thôn và những địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn là thấp. Vấn đề này có thể đến từ năng lực học tập, sự định hướng hoặc vấn đề tài chính của gia đình.

Nhằm góp phần giải quyết vấn đề trên, dự án nhằm phát triển một hệ thống bài giảng trực tuyến (e-learning) được xây dựng bởi những chuyên gia giáo dục và đội ngũ tình nguyện viên hỗ trợ học viên tham gia khóa học. Mục tiêu là giúp học sinh trang bị kỹ năng học tập hiện đại, nâng cao kỹ năng số để tận dụng tối đa tài nguyên học tập trên mạng internet.

Dự án nhắm tới học sinh phổ thông và sinh viên đại học, đặc biệt là những học sinh ở nông thôn và địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn. Điều này không chỉ hỗ trợ Mục tiêu Phát triển Bền vững số 4 (SDG4) của Liên Hợp Quốc về giáo dục chất lượng mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Tận dụng lợi thế với dân số trẻ và sự phổ biến của internet.

Dự án kỳ vọng sẽ trở thành một nguồn học liệu uy tín để học sinh và các nhóm cộng đồng có thể phát triển kỹ năng học tập và kỹ năng số của mình, giúp giảm bớt khoảng cách năng lực học tập giữa học sinh nông thôn và thành thị.

Slide bài trình bày: [Link](#)

LẬP THÓI QUEN MỚI GIÚP THANH NIÊN NÔNG THÔN PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Điều Vượt

1. Vấn đề

Khi nghĩ đến một vùng nông thôn, một miền quê nào đó có lẽ trong ý nghĩ chúng ta đều thấy rằng nó rất đẹp, rất trong lành, rất sạch. Điều đó không sai, nhưng nếu chúng ta có dịp đến thăm quan ở một số nơi chúng ta sẽ thấy những vấn đề xả rác bừa bãi ngoài đường, dưới bờ suối, thậm chí ngay sau lưng nhà. Đặc biệt là những hộ gia đình có bán tạp hóa, thường lượng rác sẽ nhiều hơn. Có thể sẽ không có vấn đề gì khi chúng ta chưa thấy hệ quả của nó về lâu dài, khi lượng rác không được xử càng ngày càng tăng lên. Ý thức của mỗi người về bảo vệ môi trường mới là vấn đề cần được quan tâm. Ai sẽ là người giúp họ nâng cao nhận thức đó?

Đa phần các thanh niên ở nông thôn nghề chính là làm nông. Ở khu vực Tây Nguyên, lĩnh vực chính của họ là làm nông nghiệp, như Cà phê, Điều, Tiêu, Cao su... Vấn đề là thực trạng bỏ học rất sớm. Tư duy phát triển chủ yếu là tập trung vào làm nông, nhà có đất nông nghiệp. Điều này không sai, nhưng vấn đề nào sẽ xảy ra trong tương lai dài, khi những người nông dân đất được phân chia cho từng thành viên trong gia đình ngày một ít đi? Họ sẽ phát triển dựa trên cái gì? Lao động thế nào để tăng năng suất, hiệu suất thay vì chỉ dựa vào sức thể lý? Như vậy liệu có sự phát triển bền vững cho tương lai của họ? Có phải công tác tăng cường về giáo dục và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững cho giới trẻ nông thôn là điều cần thiết. Việc này bao gồm cả trang bị cho họ những tư duy, kiến thức, kỹ năng để phát triển bản thân. Và từ đó góp phần phát triển cho gia đình, cộng đồng họ đang sống.

Những kiến thức, tư duy về phát triển bền vững chưa được thúc đẩy tại một số vùng nông thôn trong khi đó là những lĩnh vực mới, cần thiết được tiếp cận rộng rãi.

2. Phương hướng hỗ trợ

Tăng cường đưa kiến thức về phát triển bền vững cho giới trẻ nông thôn tiếp cận thông qua các chương trình Workshop, tập huấn, chuyên đề ngay tại cộng đồng. Điều này có thể kết nối với chính quyền địa phương để thực hiện trong việc huy động thanh niên tham gia. Địa điểm có thể là tại nhà Rông (nhà sinh hoạt văn hóa bản địa) hoặc hội trường của xã / phường có điều kiện tổ chức phù hợp. - Mục tiêu là nâng cao nhận thức về phát triển bền vững; hình thành tư duy và thói quen và lối sống tích cực từ những điều nhỏ nhất để góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững; hiểu về những tác động của môi trường đến chất lượng đời sống cộng đồng; hiểu về những kiến thức, kỹ năng, tư duy trong việc định hướng sự phát triển lâu dài, từ đó khích lệ và truyền động lực họ cố gắng và từng bước thay đổi bản thân mỗi ngày một tốt hơn.

3. Kết luận

Có thể thấy việc triển khai rộng rãi kiến thức và tư duy về phát triển bền vững là điều vô cùng cần thiết. Trước hết là về mức độ nhận thức và giáo dục.

Slide bài trình bày: [Link](#)



ỨNG DỤNG MINDFULNESS ĐỂ XÂY DỰNG LỐI SỐNG BỀN VỮNG

Nguyễn Thu Thủy

Thế giới ngày nay đối mặt với nhiều vấn đề phức tạp: biến đổi khí hậu, xung đột quốc gia, tôn giáo, xã hội và kinh tế, cũng như các vấn đề nhân quyền và đa dạng giới. Cá nhân mỗi người đều phải đối mặt với những căng thẳng, mâu thuẫn hay đổ vỡ, khủng hoảng kinh tế, bạo lực thể chất hay ngôn từ. Những người hoạt động xã hội, khao khát thay đổi thì cảm thấy bất lực và kiệt sức trước những mâu thuẫn và bất công này.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã chỉ ra rằng nguyên nhân gốc rễ của những khổ đau là sự chia rẽ, tách rời, phân biệt và hận thù gây ra. Chiến tranh do các đất nước chia rẽ về quyền lợi. Xung đột tôn giáo, sắc tộc do sự chia rẽ, thù địch về niềm tin. Ô nhiễm môi trường do sự chia rẽ tách biệt lợi ích của con người ra khỏi môi trường. Cạnh tranh kinh tế không lành mạnh, bất công xã hội do sự chia rẽ, tách rời lợi ích của mình với những người khác trong xã hội. Mâu thuẫn và tranh cãi trong gia đình, cộng đồng do sự tách rời bản thân ra khỏi người khác và khỏi tập thể, cộng đồng.

Đạo Phật nhập thế đề xuất một nền tảng đạo đức toàn cầu, chỉ ra một con đường hành động để thay đổi một cách bền vững trong mọi khía cạnh: gìn giữ sự sống, bảo vệ hành tinh, xây dựng những mối quan hệ bền vững dựa trên sự lắng nghe và thấu hiểu, đối thoại và hợp tác thay vì chia rẽ và đối đầu, tiêu thụ có ý thức để chăm sóc cơ thể, tâm trí và tinh thần... Tất cả điều đó có được nhờ sự thực tập chánh niệm, nhìn sâu để thấy bản chất tương sinh, tương duyên của vạn vật: thấy mình không tách rời với mọi sự sống trên trái đất, và lợi ích của mình không tách rời lợi ích của mọi người, mọi vật xung quanh.

Mặc dù là một tôn giáo, đạo Phật được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao về tính khoa học và ứng dụng của nó. Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã truyền cảm hứng cho các nhà tâm lý học như Jon Kabat-Zinn, Jack Kornfield, Saki Santorelli, Bác sĩ Herbert Benson, nhà lãnh đạo hòa bình Martin Luther King với thực tập về chánh niệm. Lối sống bền vững, hài hòa với tự nhiên và thúc đẩy hòa bình trên nền tảng đạo Phật cũng được Thầy xây dựng và phát triển ở mô hình Làng Mai và các tăng thân địa phương.

Bài trình bày sẽ tập trung vào phương pháp thực tập của đạo Phật giúp xây dựng một nền tảng vững chắc cho lối sống bền vững, hài hòa với cộng đồng, thế giới và thiên nhiên, đất mẹ.

Slide bài trình bày: [Link](#)



NHỮNG NGƯỜI BÌNH THƯỜNG: NGƯỜI TRẺ TRẢI NGHIỆM NGHỆ THUẬT XÃ HỘI

Phạm Vũ Quỳnh Anh

Nghệ thuật xã hội (hay nghệ thuật vì thay đổi xã hội) chất vấn sự bất công trong trật tự tưởng tượng mà người ta nhằm tưởng là thực tế khách quan, và vì thế khiến người xem phải suy tư. Điểm thú vị là dù nghệ thuật phản ánh vấn đề thực tế, tính ẩn dụ của nó lại tạo ra câu chuyện siêu thực, giúp giảm nhẹ quan hệ quyền lực và mang tới không gian an toàn để người xem chia sẻ, thấu hiểu, cùng bàn luận về vấn đề.

Trong quá trình trưởng thành, người trẻ sẽ học hỏi và trải nghiệm từ nhiều kênh thông tin để bồi dưỡng tư duy và nền tảng kiến thức vững vàng. Khi đó, nghệ thuật đương đại có thể trở thành chất xúc tác mạnh mẽ giúp người trẻ tiếp nhận giá trị phát triển bền vững. Những khái niệm trừu tượng như “thể chế”, “danh tính”, “lề hóa”, v.v. có thể đến gần với giới trẻ thông qua nghệ thuật. Hiện ở Việt Nam, việc ứng dụng nghệ thuật trong phát triển bền vững đã không còn hiếm, số lượng triển lãm và buổi chiếu phim tăng lên đáng kể so với trước đây. Tuy nhiên, bởi suy nghĩ phổ biến rằng nghệ thuật đương đại và những vấn đề xã hội là phức tạp và khó hiểu, những tác phẩm này vẫn gặp trở ngại trong việc tiếp cận với khán giả.

Dự án “Những người bình thường” sẽ trở thành cầu nối phổ cập kiến thức xã hội một cách gần gũi qua nghệ thuật. Dự án hướng đến mục tiêu tăng khả năng thấu cảm, khả năng phản biện trước vấn đề xã hội, nhận thức về bình đẳng và phát triển bền vững cho người trẻ. Hoạt động của dự án gồm truyền thông đa nền tảng và seminar thảo luận về vấn đề xã hội trong các tác phẩm điện ảnh nói riêng và nghệ thuật đương đại nói chung. Sử dụng social listening để xác định được vấn đề về bình đẳng - nghệ thuật mà giới trẻ đang quan tâm nhất, dự án sẽ tạo ra những nội dung và chủ đề bàn luận thu hút công chúng tham gia thảo luận. Hướng đến thay đổi nhận thức về phát triển bền vững bằng nghệ thuật, dự án “Những người bình thường” sẽ thu hẹp khoảng cách giữa sáng tạo và tác động xã hội, cho người trẻ không gian để đồng cảm, phản tư, và trở thành chất xúc tác cho thay đổi tích cực.

Slide bài trình bày: [Link](#)

MEDIFIND - ỨNG DỤNG HỖ TRỢ SỬ DỤNG KHÁNG SINH AN TOÀN

Lê Thu Thủy

Tổ chức Y tế Thế giới xếp Việt Nam vào nhóm các nước có tỉ lệ kháng kháng sinh cao nhất thế giới. Từ năm 2009 đến nay, số lượng thuốc kháng sinh ở Việt Nam bán ra ngoài cộng đồng đã tăng gấp 2 lần. Chính vì lẽ đó mà việc sử dụng kháng sinh một cách an toàn đang ngày càng cấp thiết hơn bao giờ hết. Và đó là lý do MediFind ra đời, đây sẽ là một giải pháp hữu hiệu giúp người dân Việt Nam rèn luyện thói quen về sử dụng thuốc và an toàn trong y tế.

1. Vấn đề

Theo số liệu từ bộ Y tế Việt Nam, nước ta có tới 88% kháng sinh tại thành thị được bán ra mà không cần kê đơn, ở nông thôn tỉ lệ lên đến 91%. Lý giải cho điều này có 2 nguyên nhân chính. Thứ nhất, đó là do ý thức của người dân về sức khỏe còn kém. Thứ hai, đó là thói quen tái sử dụng một loại thuốc quen thuộc. Ví dụ là khi một bệnh nhân bị sốt lần đầu, người ta sẽ đi bệnh viện hoặc ra nhà thuốc để kê đơn. Và những lần sau đó nếu bị sốt họ sẽ có thói quen mua lại chính loại thuốc đó. Nhưng vấn đề nằm ở chỗ những dấu hiệu này là dấu hiệu cơ bản của rất nhiều căn bệnh. Việc sử dụng như vậy không những không chữa đúng bệnh mà lâu dài còn gây ra tình trạng kháng kháng sinh. Bên cạnh đó, theo số liệu của sở Y tế TP HCM, có tới 88-97% các cửa hàng bán thuốc kê kháng sinh mà không có kê đơn của bác sĩ mặc dù điều này bị cấm theo luật phát của Việt Nam.

Qua đó, chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng ý thức sử dụng kháng sinh của người dân Việt Nam đang rất kém và cần có biện pháp để giải quyết vấn đề này.

2. Giải pháp

MediFind - ứng dụng hỗ trợ người dùng quản lý việc sử dụng kháng sinh bằng cách cho phép người dùng scan hình ảnh đơn thuốc, chữ viết hoặc bao bì hộp thuốc. Thông qua đó để cung cấp thông tin về thuốc kháng sinh cùng với đó là các tính năng phân tích liều lượng sử dụng, nhắc nhở uống thuốc, đưa ra lời khuyên sử dụng thuốc thông minh. Bên cạnh đó, ứng dụng còn giúp người dùng nhắc nhở lịch uống thuốc. Hiện tại, ứng dụng đang phát triển thêm chatbox tương tự chat GPT để hỗ trợ người dùng có thể giải đáp thắc mắc. Đây là sản phẩm độc đáo và mới lạ khi áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và các thuật toán phân tích cùng với Dữ liệu lớn, sử dụng nguồn dữ liệu từ bộ y tế để nhận hiện thuốc kháng sinh từ hình ảnh đơn thuốc và đưa ra gợi ý uống thuốc an toàn, cũng như đưa ra lời khuyên sử dụng thuốc hữu ích, cụ thể và phù hợp với từng trường hợp bệnh nhân. Ứng dụng triển khai trên di động, giúp tăng khả năng tiếp cận người dùng.

Link sản phẩm trên Google Play: <https://play.google.com/store/search?q=medifind&c=apps>

3. Kết luận

Xét về mặt y tế, MediFind giúp giảm tỷ lệ kháng kháng sinh tại Việt Nam nói chung và tại các quốc gia đang phát triển nói chung, khi đây đang là vấn đề vô cùng cấp thiết được tổ chức y tế thế giới cảnh báo. Đồng thời, nâng cao ý thức của người dân về thuốc kháng sinh, cũng như về chăm sóc y tế cộng đồng và hỗ trợ bác sĩ, cơ sở y tế trong công tác quản lý và sử dụng thuốc kháng sinh, góp phần cải thiện chất lượng điều trị. Xét về mặt môi trường, Bằng cách giảm lượng sử dụng không cần thiết và lạm dụng kháng sinh, MediFind đóng góp vào việc bảo vệ môi trường. Sự lạm dụng thuốc kháng sinh có thể gây ra ô nhiễm môi trường do thuốc kháng sinh thải ra qua nước tiểu, phân và nước thải, gây ra dư lượng kháng sinh trong rác thải y tế. Xét về mặt khoa học công nghệ, MediFind sử dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu để cung cấp thông tin chính xác và nhắc nhở sử dụng thuốc. Đây là một đóng góp quan trọng trong lĩnh vực y tế và công nghệ y tế. Ngoài ra, MediFind có tiềm năng trở thành một nền tảng dữ liệu quan trọng về vi khuẩn kháng kháng sinh. Dữ liệu này có thể được sử dụng để nghiên cứu và phân tích về sự tiến hóa của vi khuẩn và kháng kháng sinh, từ đó đưa ra các phương pháp và giải pháp mới trong lĩnh vực y tế.

Slide bài trình bày: [Link](#)

DIỄN ĐÀN PHÁT TRIỂN VIỆT NAM 2023

NHÚNG < BỀN VỮNG >
VÀO PHÁT TRIỂN

EMBEDDING SUSTAINABLE DEVELOPMENT

16.12 - 19.12.2023

Quy Nhơn, Bình Định, Vietnam

ỨNG DỤNG TRI THỨC BẢN ĐỊA VÀO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lê Minh Bộ

Rác thải nhựa đại dương không chỉ là những vấn đề riêng biệt của người dân sống gần biển, mà còn tác động đến toàn cầu trên nhiều lĩnh vực như: thực phẩm, sức khỏe, ô nhiễm nguồn nước, tài nguyên biển... Một trong những thống kê gần nhất của Tổ chức Ocean Clean Up thì hầu hết rác thải nhựa sẽ trôi từ sông ra biển với hơn 1000 con sông trên khắp thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Khởi nguồn từ vùng biển Quy Nhơn với cảm hứng nghề lưới đặng truyền thống, một hình thức tri thức bản địa, của ngư dân Nhơn Lý, nhóm Làng Chài Bình Yên đến với diễn đàn cùng ý tưởng dùng bẫy thu gom rác làm từ ngư cụ đã qua sử dụng, dựa vào sóng, gió và dòng hải lưu để thu gom rác trôi nổi.

Thành viên nhóm đến từ cả ba miền tổ quốc, hình thành từ nhóm ngư dân, người làm du lịch, người làm xã hội, người nghiên cứu khoa học, kinh tế và có chung mối quan tâm tới vấn đề môi trường, mong muốn góp phần giữ gìn “làng chài bình yên” với những giá trị phát triển thật sự bền vững.

Hiện tại ý tưởng của nhóm tạm dừng lại ở bước thu gom rác thải nhựa dựa vào sóng, gió và dòng chảy của nước trên biển và đã chuyển giao cho một cộng đồng ngư dân ven biển thông qua sáng kiến vì một đại dương không rác thải nhựa của UNESCO. Nhóm chưa có kết nối đầu ra cho vấn đề rác được thu gom sau đó sẽ vận chuyển về đâu và xử lý như thế nào để mang tính kinh tế tuần hoàn tạo động lực cho cộng đồng cùng tham gia ý tưởng.

Tuy nhiên, vị trí đặt Bẫy Rác có tiềm năng trở thành địa điểm thú vị để khách du lịch có thể ghé thăm và tìm hiểu về hành động bảo vệ môi trường của người dân địa phương, cũng như các nhóm thanh niên trẻ có thể tham gia những chương trình giáo dục trải nghiệm gắn kết các vấn đề xã hội cấp thiết đáng được quan tâm.

Do đó, để đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển bền vững tại địa phương, cần có sự hỗ trợ từ các chuyên gia cùng tìm cách thay đổi về mặt kỹ thuật và đưa vào thử nghiệm thực tế để ý tưởng có thể ứng dụng tri thức bản địa vào thu gom rác trên sông cũng như kết nối với các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực du lịch môi trường để cùng sáng tạo nên các hoạt động liên kết vì phát triển bền vững tại địa phương.

Slide bài trình bày: [Link](#)



Chủ đề 3:

PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG KHÔNG QUÊN BỀN VỮNG



LEGEND OF HUE - MỘT NGƯỜI BẠN BỀN VỮNG TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

1. Đặt vấn đề:

Trọng tâm của phát triển bền vững là con người. Tuy nhiên hiện nay, công dân trong nhóm tuổi lao động - nhóm tuổi mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của chính cá nhân họ, gia đình của họ và xã hội, lại đang gặp phải nhiều áp lực, bất ổn bởi tập trung phần nhiều vào việc phát triển sự nghiệp, tài chính, làm mất đi cân bằng cuộc sống cần có. Từ đó, sự quan tâm cho phát triển bền vững cũng ít đi, không thực sự tạo ra thay đổi trong thói quen sống, mặc dù đã có nhiều hình thức truyền thông, tuyên truyền.

Đây cũng là nhóm tuổi làm chủ gia đình, đang hoặc sắp nuôi dưỡng thế hệ tương lai của đất nước. Khi một phụ huynh không có lối sống bền vững, họ sẽ không thể làm gương và truyền cảm hứng cho con mình để có một lối sống bền vững. Một thế hệ phát triển thiếu bền vững tạo nên thế hệ phát triển không bền vững, thậm chí là vô cảm với những vấn đề chung của xã hội. Đây có lẽ là một trong những lý do quan trọng trả lời cho câu hỏi vì sao tính chất bền vững đã không thực sự được “nhúng” vào quá trình phát triển của con người và xã hội.

2. Giải pháp dự án

Legend of Hue (viết tắt là LoH) được hình thành và phát triển, trở thành 1 người bạn với nhiều thế hệ trong việc gìn giữ những giá trị văn hoá địa phương, dân tộc. Từ đó, kết hợp tư duy đổi mới sáng tạo để phát triển bền vững. Trên cả lối sống, văn hoá truyền thống là nguồn cội của con người, đã sẵn bao gồm những vẻ đẹp và giá trị giúp con người sống thuận tự nhiên, thân thiện môi trường, tạo nền tảng vững chắc cho một con người phát triển bền vững.

Nhúng bền vững vào phát triển, hay nói đúng hơn, với mô hình của Legend of Hue, chúng tôi khơi dậy những giá trị văn hoá có tính bền vững vốn đã tồn tại trong mỗi một con người nhưng bị quên lãng. Từ đó, điều hướng và giúp các bạn trẻ liên kết văn hoá đẹp của dân tộc với văn minh thế giới, xây dựng một thế hệ trẻ phát triển bền vững, và tạo nên tác động ngược lại cho gia đình, xã hội.

3. Kết luận chung

Với chủ đề tham luận “Một người bạn bền vững trong hành trình phát triển bền vững”, Legend of Hue sẽ chia sẻ hành trình và những kết quả chúng tôi có được trong 2 năm triển khai dự án, trở thành 1 người bạn bền vững trong hành trình phát triển bền vững của thế hệ trẻ tại địa phương, trở thành 1 mắc xích quan trọng kết nối người trẻ với định hướng phát triển bền vững theo chiến lược phát triển Thừa Thiên Huế.

Slide bài trình bày: [Link](#)



NÂNG CAO NĂNG LỰC TRUYỀN THÔNG & PHÁT TRIỂN QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHO CÁC SÁNG KIẾN XÃ HỘI: HIỆU ỨNG LAN TOẢ & BỀN VỮNG TỪ KHAI THÁC NGUỒN LỰC CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG VỚI MÔ HÌNH HỢP TÁC TẠO GIÁ TRỊ CHIA SẺ (CSV)

Vũ Ngọc Mai

1. Thực trạng:

Các sáng kiến xã hội “loay hoay” tìm con đường phát triển dự án “bền vững” do thiếu năng lực truyền thông và chưa kết nối hiệu quả để khai thác nguồn lực từ doanh nghiệp và cộng đồng

2. Mô hình tạo giá trị chia sẻ (creating shared value – CSV):

Hợp tác giữa các bên liên quan là một giải pháp hiệu quả để thúc đẩy hiện thực hoá các mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs). Vượt lên trên mô hình CSR (trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) truyền thống kém bền vững, CSV là mô hình kinh doanh khai thác cả tài sản và chuyên môn của từng đối tác mà trong hợp tác đó, vừa tạo các giá trị kinh tế vừa giải quyết các vấn đề xã hội – môi trường.

Trong quá trình hợp tác triển khai các dự án tạo tác động xã hội, nhờ mô hình CSV, tất cả các bên đều có lợi:

- Doanh nghiệp, đối tác có lợi nhuận từ tăng trưởng kinh doanh
- Tổ chức xã hội/ Dự án cộng đồng có nguồn lực tài chính để duy trì và phát triển dự án, nhân sự vận hành hệ thống
- Toàn thể xã hội, cộng đồng nói chung và các đối tượng thụ hưởng của dự án được hỗ trợ. Các vấn đề xã hội – môi trường được giải quyết.

Với nền tảng bền vững đó, CSV chính là con đường, xu hướng tương lai để phát triển đối tác cho các dự án xã hội, giúp đẩy nhanh quá trình đạt được SDGs.

3. Một số giải pháp/ hoạt động cụ thể từ người trình bày:

- Một là, tổ chức các buổi tập huấn, chia sẻ nhằm nâng cao năng lực truyền thông, kết nối đối tác cho các dự án xã hội.
- Hai là, dựa trên mạng lưới CSVhub của Dự án Win-win for Vietnam và tổ chức RED Communication để hỗ trợ, kết nối cho các dự án với các doanh nghiệp tiềm năng.



TỪ THẢO LUẬN ĐA NGÀNH, LIÊN NGÀNH ĐẾN KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phan Ngọc Ánh – Nguyễn Thị Thùy Dương

- 1. Về dự án, TROY – The Roundtable discussion of Youth** là dự án phi lợi nhuận của một nhóm các bạn trẻ từ VSOD 2022, cùng nhau tổ chức các buổi chia sẻ, bàn tròn trao đổi về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội dưới góc nhìn đa ngành, đa lĩnh vực. TROY đặt trọng tâm vào địa phương: Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh (“TP.HCM”). TROY tổ chức các hoạt động phù hợp với bối cảnh của mỗi địa phương, đóng góp vào sự phát triển bền vững.
- 2. Về Đà Lạt**, thành phố có tốc độ tăng trưởng du lịch nhanh ảnh hưởng xấu đến môi trường, văn hoá; số lượng người nhập cư đông đúc, quy hoạch chưa đáp ứng được thực tiễn khiến Đà Lạt hiện tại trở nên nhỏ bé trước những “giấc mơ lớn”. Vậy chúng ta có thể làm gì để Đà Lạt thích nghi và phát triển trong bối cảnh mới? Đặc biệt dưới góc độ chính sách – Yếu tố quan trọng trong việc định hướng phát triển Đà Lạt. Với bối cảnh Đà Lạt là một thành phố “trẻ”, vừa tham gia vào mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO, TROY tổ chức các buổi chia sẻ bàn tròn với các diễn giả nhiều kinh nghiệm. TROY hướng đến tạo không gian chia sẻ giữa chính quyền, các tổ chức xã hội dân sự, người trẻ, đây không chỉ là nơi kết nối, mà còn là cơ hội để các Bên cùng ngồi lại, lắng nghe những trăn trở để hiểu nhau hơn. Từ đó giúp các Bên liên quan có được câu trả lời cho những khó khăn mình gặp phải, các nhà hoạch định chính sách “cầm cân nảy mực” hiểu và cân nhắc khi đưa ra những định hướng phù hợp.
- 3. Về TP. HCM**, đây là nơi có bề dày lịch sử và là thủ phủ kinh tế của cả nước. TP. HCM là thành phố đông đúc quy tụ rất nhiều người trẻ sinh sống và làm việc, chúng tôi cho rằng việc hỗ trợ sự phát triển bản thân của người trẻ rất quan trọng, gắn liền với sự phát triển địa phương. Vì vậy, TROY tổ chức các buổi chia sẻ với các chủ đề đa ngành, đa lĩnh vực đến từ những chuyên gia, những người đã có nhiều năm kinh nghiệm, mục đích cung cấp kiến thức và góc nhìn đa dạng cho người trẻ, hỗ trợ họ trên con đường phát triển bản thân bền vững.
- 4. Định hướng tương lai**, TROY mong muốn định kỳ mỗi tháng tổ chức một buổi chia sẻ với các chủ đề đa ngành, đa lĩnh vực tại TP. HCM cho người trẻ, và ba tháng một lần tại Đà Lạt tập trung về phát triển và chính sách của thành phố.

Slide bài trình bày: [Link](#)

PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP – KHÔNG BỎ QUÊN CÁC MẦM NON

Huỳnh Mỹ Ngọc

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện cả nước đã thành lập được 335 khu công nghiệp (KCN) với tổng diện tích 97,84 nghìn ha, trong đó có 260 KCN đã đi vào hoạt động và 75 KCN đang trong quá trình xây dựng cơ bản. Các KCN này đã thu hút hàng ngàn dự án đầu tư nước ngoài, và tác động lan tỏa đến những lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Từ sự phát triển đầy tiềm năng của các KCN, nhiều vấn đề liên quan cũng cần được nghiên cứu để đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững, trong đó có những vấn đề liên quan đến con người, cụ thể là đời sống của các công nhân nhà máy nhập cư từ khắp các vùng miền tập trung về KCN, đặc biệt là công nhân nữ với các vấn đề sức khỏe, nhà ở, mất bình đẳng thu nhập, con nhỏ. Lao động khi có con nhỏ ngoài các khoản chi tăng lên, còn đối mặt với nhiều vấn đề như tìm chỗ gửi con khi đi làm, với đặc thù công việc là ca kíp, làm ngoài giờ. Bên cạnh đó, trẻ nhỏ con công nhân cần phải được đảm bảo quyền được chăm sóc và giáo dục tốt, và tất cả những quyền khác của trẻ em. Việc giải quyết vấn đề này ngoài nỗ lực của các chính sách Nhà nước dành cho người lao động, sự quan tâm đầu tư của doanh nghiệp, còn cần đến sự chung tay đóng góp giải pháp từ các tổ chức có sứ mệnh hỗ trợ lao động nữ và trẻ em. Một trong những giải pháp có quy mô và đã được chứng minh hiệu quả chính là giải pháp của OneSky: Khởi đầu là Trung tâm chăm sóc và giáo dục mầm non Onesky tại Đà Nẵng, phi lợi nhuận dành cho con em công nhân tại quận Liên Chiểu vừa giải quyết các nhu cầu tức thì của công nhân, vừa là mô hình tham khảo cho các nhóm trẻ phục vụ đối tượng này. Song song với Trung tâm, Onesky cũng đã thực hiện Dự án tập huấn cho hơn 1400 cơ sở giáo dục mầm non độc lập gần các KCN tại các tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Hải Dương, tác động đến 39000 trẻ mầm non tại các KCN. Sắp tới, dự án còn có thêm các hợp phần đào tạo giảng viên nguồn tại các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Bắc Ninh và Bắc Giang nơi có nhiều KCN. Kinh nghiệm của OneSky có thể truyền cảm hứng cho các dự án tương tự trong tương lai, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non tại KCN, góp phần đảm bảo việc làm cho công nhân và giúp ổn định nguồn lao động cho sự phát triển của các KCN tại Việt Nam.

Slide bài trình bày: [Link](#)

PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI KHU VỰC NÚI LỬA CHƯ ĐĂNG YA, HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Lê Thị Thúy Quỳnh

1. Vấn đề

- Cuộc sống của đồng bào địa phương còn nhiều khó khăn vì phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp truyền thống như trồng ngô, khoai, dong riềng...
- Khu vực nổi tiếng với vẻ đẹp thiên nhiên (núi lửa Chư Đăng Ya – Top 10 núi lửa đẹp nhất thế giới do Daily Mail bình chọn 2018) và giá trị văn hóa đặc sắc của người đồng bào Jrai (trải nghiệm hoạt động hàng ngày của người Jrai, lễ hội cồng chiêng, ẩm thực Tây Nguyên) cùng tiềm năng du lịch bền vững vô cùng lớn, tuy nhiên chưa được khai thác đúng cách.
- Đa số các quán cà phê tại Gia Lai đang thực hiện theo mô tuýp Đà Lạt, hầu như chưa có các quán cà phê giữ được vẻ đẹp nguyên bản của người đồng bào Tây Nguyên.

2. Tiềm năng phát triển dự án

- Vị trí lý tưởng ngay tại chân núi lửa Chư Đăng Ya và cách sân bay Pleiku chỉ khoảng 35p đi xe, thuận lợi cho việc du lịch.
- Vẻ đẹp hoang sơ, nguyên bản, chưa được khai thác nhiều.
- Nằm giữa làng đồng bào dân tộc Jrai với sự đặc sắc về văn hóa để tạo ra những trải nghiệm du lịch hấp dẫn.
- Lễ hội Hoa Dã Quỳ tổ chức vào tháng 11 hàng năm thu hút lượng khách du lịch đông đảo, du khách đã có ý niệm cơ bản về trải nghiệm du lịch tại địa điểm này.

3. Phương hướng, giải pháp thực hiện

- Phát triển các dự án du lịch cộng đồng mang bản sắc văn hóa người dân tộc Jrai, bao gồm combo tour trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, lễ hội, cùng hoạt động truyền thống như trồng dong riềng, đan lát, tạc tượng, dệt thổ cẩm...
- Xây dựng địa điểm du lịch độc đáo như tiệm cà phê và homestay với kiến trúc truyền thống, tạo không gian lưu trú thú vị cho du khách.
- Những giải pháp này không chỉ bảo tồn và phát huy văn hóa của người Jrai và đặc trưng của khu vực, mà còn đóng góp tích cực vào tăng cường thu nhập cho cộng đồng địa phương.

4. Kết luận chung

- Dự án đã thực hiện giai đoạn 1 là xây dựng Tiệm cà phê hoa Dã quỳ - Green Beli để phục vụ du khách trong Lễ hội Hoa Dã quỳ vào tháng 11 năm nay, bước đầu tạo điểm nhấn hấp dẫn khách du lịch đến du lịch tại khu vực.
- Trên cơ sở đó, tiếp tục phát triển các dự án liên quan để bảo tồn và tôn vinh văn hóa địa phương, phát triển du lịch bền vững nhằm cải thiện đời sống của người đồng bào địa phương, đồng thời quảng bá hình ảnh độc đáo núi lửa Chư Đăng Ya trên trường quốc tế.

Slide bài trình bày: [Link](#)

NHÙNG <ĐÈN VŨNG>
VÀO PHÁT TRIỂN
EMBEDDING SUSTAINABILITY INTO DEVELOPMENT

16.12 - 19.12.2023

icise Quy Nhon, Vietnam

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU MỨC ĐỘ BỀN VỮNG CỦA SINH KẾ NGHỀ NUÔI CÁ NÀNG HAI (CHITALA CHITALA HAMILTON, 1882) Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI TỈNH AN GIANG

Lưu Tăng Phúc Khang

Cá Nàng hai (*Chitala chitala* Halminton, 1822) là loài cá có kích thước lớn, tăng trưởng nhanh, thịt thơm ngon, thích nghi với điều kiện thiếu oxy, thích hợp nuôi mật độ cao. Với diện tích tự nhiên rộng lớn và hệ thủy sản đa dạng, An Giang có tiềm năng phát triển nghề nuôi cá Nàng hai. Tuy nhiên, cần thực hiện nghiên cứu sâu hơn về các đặc điểm sinh học của loài cá này để cải thiện kỹ thuật sản xuất. Với các phương pháp (1) nghiên cứu thu thập và phân tích mẫu vật, (2) điều tra khảo sát thực địa, (3) nghiên cứu định lượng cho vấn đề định tính nghiên cứu đã xác định đặc điểm hình thái, hiện trạng khai thác nguồn lợi, đặc điểm sinh kế nghề nuôi cá theo hướng bền vững. Kết quả của nghiên cứu cho thấy rằng cá Nàng hai ở An Giang thường có kích thước từ 35 - 50 cm, với mắt lớn và đầu cá ngắn. Các chỉ tiêu hình thái thể hiện ý nghĩa trong phát triển nghề nuôi và chế biến sau thu hoạch, vì tỉ lệ phi lê thu được trên nguyên liệu thô cao. Kết quả điều tra cho thấy khai thác hai giống cá Nàng Hai ở tỉnh An Giang tập trung ở đầu nguồn sông Hậu từ tháng 8 đến tháng 12, thời gian đánh bắt chính vào ban đêm. Đồng thời, cá được nuôi ở hình thức nuôi đơn và nuôi ghép tuy quy mô còn nhỏ và chưa phát triển rộng. Trong số các yếu tố tác động yếu tố tổn thương được đánh giá cao là tác động đến nghề nuôi cá. Để mở rộng và phát triển nghề nuôi cá Nàng hai trong tương lai, việc tận dụng tối đa diện tích ao nuôi là rất cần thiết. Việc đa dạng hóa các hình thức nuôi cá sẽ góp phần hạn chế tác động xấu của thiên tai. Để nâng cao hiệu quả, kinh tế, kỹ thuật canh tác thì cần chuẩn hóa các quy trình, kỹ thuật khai thác, ương nuôi cá giống và cá thương phẩm. Điều này đặc biệt quan trọng do nguồn giống cá Nàng Hai tự nhiên ngày càng cạn kiệt. Nhìn chung, chiến lược sinh kế của nghề cá Nàng hai nhận được đánh giá cao, với các biến quan sát đạt điểm từ 3,55 đến 4,07 về khả năng đảm bảo phúc lợi cho người dân. Hơn nữa, các biến được đánh giá liên quan đến tiềm năng phát triển nghề cá Nàng hai dao động từ 3,82 đến 4,24. Cần áp dụng mô hình SWOT để đánh giá toàn diện về ngành nuôi trồng thủy sản, đồng thời tập trung vào quy trình sinh sản nhân tạo và cải thiện quá trình sản xuất giống cá nhằm đảm bảo tính bền vững của ngành thủy sản ở tỉnh An Giang.

Slide bài trình bày: [Link](#)



ĐẤT LÀNH NƠI THỰC TẾ PHŨ PHÀNG: CÁC DI SẢN ĐỐI LẬP TẠI PHỐ NGƯỜI HOA TẠI BALTIMORE (BALTIMORE CHINATOWN) VÀ CÁC MỐI LIÊN HỆ VỚI PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU VỰC ĐÔNG NGƯỜI GỐC ĐÔNG Á TẠI CÁC ĐÔ THỊ MỸ

Nguyễn Thượng Tùng

Cùng với việc dự án cải tạo chợ Lexington – chợ trung tâm thành phố Baltimore, Hoa Kỳ – bước vào giai đoạn hoàn thành, khu vực các số nhà từ 300-399 Đại lộ Park (Park Avenue), lân cận chợ và một thời kì được xem như khu phố người Hoa của thành phố, cũng bắt đầu được nhắc đến như một mục tiêu cho việc tái phát triển đô thị. Việc hồi sinh lại khu phố người Hoa tại Baltimore từ tình trạng tương đối xuống cấp hiện tại về mặt hạ tầng hiện đã và đang được các tổ chức cộng đồng gốc Hoa tại địa phương đề xuất, với Tổ hợp tác về Phố Hoa kiều (Chinatown Collective) là đơn vị đi đầu. Tuy nhiên, việc tái phát triển khu vực 300-399 Đại lộ Park với hướng phát triển thành phố người gốc Á của Baltimore cũng đặt ra nhiều câu hỏi và vấn đề gây tranh cãi, nhất là khi đây nhà này hiện đã và đang là trung tâm của cộng đồng người gốc Ethiopia tại thành phố.

Sử dụng cách đối chiếu với lịch sử truyền miệng tại địa phương, cũng như dựa theo quan điểm của các bên có liên quan, các học thuyết của Mircea Eliade và các học giả khác về không gian linh thiêng trong xã hội Hoa Kỳ, cũng như nghiên cứu và so sánh về trường hợp của Baltimore với các thành phố có một số lượng đáng kể người gốc Hoa (như Los Angeles, Washington D.C.), nghiên cứu này đặt ra tiền đề trả lời cho các câu hỏi như: không gian văn hóa trong môi trường đô thị quan trọng như thế nào đối với cộng đồng sắc dân; cộng đồng người Hoa ở Baltimore đã “linh thiêng hóa” khu vực mình sống như thế nào; việc coi dự án tái phát triển phố Hoa kiều có nên được xem như biểu hiện của quá trình cưỡng bức chỉnh trang đô thị (gentrification) hay không; và nên có những giải pháp gì để có thể đảm bảo một tương lai bền vững khu phố. Qua nghiên cứu này, có thể kết luận được khái niệm cưỡng bức chỉnh trang đô thị không áp dụng với trường hợp của Baltimore, và một tương lai bền vững cho cả hai cộng đồng – người gốc Á và người gốc Ethiopia – trong khu phố sẽ yêu cầu sự tham gia đầy đủ và dân chủ từ tất cả các cộng đồng liên quan.

Slide bài trình bày: [Link](#)

PHÁT TRIỂN

ING SUSTAINABILITY INTO DEVELOPMENT

19.12.2023



ICISE

Quynhon, Vietnam

UỐNG CÙNG NHAU, HAY CÂU CHUYỆN VỀ SỰ THAM GIA TRONG PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Đức Trung

Trong các dự án phát triển, đặc biệt là các dự án liên quan đến xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng, phương pháp tiếp cận có sự tham gia, hay phương pháp dựa vào cộng đồng thường được nhắc đến và áp dụng bởi rất nhiều các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, và cả các nhà tài trợ. Ngay đối với các cơ quan nhà nước, thuật ngữ “Ba cùng”, “Bốn cùng” cũng được sử dụng rộng rãi bởi các đơn vị như khuyến nông, công an, bộ đội biên phòng, y tế công cộng khi làm việc với các cộng đồng vùng sâu, vùng xa, các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. “Ba cùng” là một thuật ngữ thường được chỉ việc cùng ăn, cùng ở, cùng làm của một nhóm nằm ngoài cộng đồng mong muốn được giúp đỡ một địa phương nào đó đạt được một mục tiêu phát triển nào đó. Lời mời của những buổi “cùng ăn, cùng uống” này đa phần là “hãy tin tôi và yên tâm để tôi giúp anh chị phát triển”, chứ chưa thực sự là lời mời “hãy tham gia cùng tôi thiết kế, hoạch định, thực thi và giám sát những can thiệp để anh chị phát triển bền vững hơn”. Với chủ đề “Phát triển địa phương không quên bền vững”, bài tham luận này hy vọng đóng góp một góc nhìn về “sự tham gia” của cộng đồng địa phương trong câu chuyện phát triển bền vững. Tác giả sẽ mở đầu với một số nền tảng lý thuyết như Bậc thang tham gia (Arnstein, S. (1969) ‘A ladder of citizen participation’), cho tới một số công cụ thực hành, điều phối, lập kế hoạch có sự tham gia như Participatory Rural Appraisal, Participatory Technology Development, và Participatory Learning and Action, cùng những câu chuyện thực tế về “ba cùng” trong một số dự án phát triển như Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc NMPRP, Dự án Hỗ trợ ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn ARDSPS, Chương trình nghiên cứu về Biến đổi khí hậu, Nông nghiệp, và An ninh lương thực CCAFS. Mục tiêu chính của bài tham luận nhằm giúp người nghe có cái nhìn rõ hơn về các mức độ của sự tham gia, cũng như những phương pháp điều phối để có thể gọi mời được sự tham gia của cộng đồng, với mong muốn “phát triển địa phương không quên sự tham gia của cộng đồng địa phương”. Uống cùng nhau – Phát triển cùng nhau.

Từ khóa: phát triển địa phương, phương pháp có sự tham gia, ba cùng.

Slide bài trình bày: [Link](#)



PHÁT HUY THỂ MẠNH ĐỊA PHƯƠNG GẮN VỚI THANH NIÊN NÔNG THÔN TRONG VIỆC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN BÌNH ĐỊNH CHUYÊN NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Đức Hiệp

Mỗi khi nhắc tới nghề nông, Hiệp - một chàng trai xứ Quảng, luôn tự hào về xuất thân của mình. Trưởng thành qua nhiều trải nghiệm nông nghiệp, thấm thía nỗi vất vả cô chú nông dân và hiểu được những khó khăn của thanh niên nông thôn, khiến Hiệp mong muốn được đồng hành với thanh niên trong phát triển nông nghiệp. Với lý tưởng đó, Hiệp thành lập Dự án thanh niên và canh tác nông nghiệp bền vững như một cái duyên.

VYSAP (viết tắt của Vietnamese Youth & Sustainable Agricultural Project) là một doanh nghiệp xã hội với sứ mệnh trở thành cánh tay nối dài hỗ trợ thanh niên Việt xây dựng các mô hình khởi nghiệp nông nghiệp với lợi thế từ truyền thông số và tri thức bản địa. Tháng 03/2023, Dự án Hỗ trợ Thanh niên nông thôn phát triển Nông nghiệp bền vững chính thức gia nhập hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp. Các lĩnh vực hoạt động dự án gồm Ươm tạo dự án khởi nghiệp, kết nối thị trường tiêu thụ nông sản, và tổ chức hội thảo phát triển kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên và thanh niên. Sau một thời gian hoạt động, Fanpage dự án thu hút hơn 1,100 người theo dõi, hơn 3 triệu lượt tiếp cận qua các kênh Tiktok, Facebook, VTV1, website, .. và tập hợp được hơn 30 bạn trẻ yêu thích nông nghiệp từ ba miền tổ quốc tham gia.

Vấn đề mà dự án giải quyết là hướng dẫn thanh niên bắt đầu sản xuất kinh doanh nông sản một cách toàn diện, cụ thể chúng tôi thay đổi tư duy kinh doanh truyền thống, lối thời rập khuôn sang hướng ứng dụng truyền thông số, từ đó giải quyết được khó khăn của thanh niên khi có đam mê nông nghiệp nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu. Từ đó, Dự án cũng thúc đẩy hạn chế tình cảnh giải cứu nông sản, giảm lãng phí tài nguyên bản địa. Dự án tham vọng rằng thanh niên nông thôn sẽ có đủ kiến thức, tài nguyên để tự vận hành một mô hình kinh doanh nông sản quê hương từ những tri thức bản địa sẵn có và lòng đam mê sẵn có.

Để thực hiện được mục tiêu đó, dự án xây dựng các chương trình ươm tạo cá nhân hóa cho từng mô hình kinh doanh nông sản; tham gia kết nối tiêu thụ nông sản, xây dựng kênh phân phối tại các thành phố lớn như Tp. HCM, Cần Thơ. Ngoài ra, dự án có tổ chức nhiều talkshow - farm tour để cung cấp trải nghiệm nông nghiệp cộng đồng cho sinh viên tại Tp.HCM. Đến với VYSAP, các bạn sinh viên có môi trường năng động để rèn luyện hoạt động tình nguyện, có cơ hội thực tập tại các nông trại, công ty nông sản.

VYSAP tin rằng xây dựng thương hiệu bằng lòng tin và chất lượng nông sản là chìa khóa thành công cho nông sản Việt. Thực tế kết quả dự án đã có 02 nông sản là xoài cổ Khánh Hòa và Cà phê Bảo Lộc đã đưa ra thị trường từ Khánh Hòa, Lâm Đồng; tổ chức thành công hơn 10 buổi workshop, tọa đàm, kết nối cùng hơn 500 sinh viên đam mê nông nghiệp. Thành viên dự án đã xuất sắc trong các cuộc thi như đạt 01 chuyến tham gia pitching chương trình Sáng kiến Thủ lĩnh trẻ Asean tại Hoa Kỳ 2023, đạt Top 10 dự án ươm tạo xuất sắc nhất SPIC Bến Tre, tham gia bán kết Cuộc thi Design Thinking - TechFest,...

Lời kết, với slogan Nông sản Việt, khởi nghiệp trẻ, chúng tôi hy vọng rằng các bạn trẻ có thể cùng VYSAP khởi nghiệp thành công ngay trên chính mảnh đất quê hương.

Slide bài trình bày: [Link](#)

RƠM - HÀNH TRÌNH BỀN VỮNG TỪ NHỮNG CÁNH ĐỒNG XANH

Đoàn Minh Vũ – Nguyễn Trần Bảo Khuyên

Vấn đề quản lý rơm rạ – một sản phẩm phụ từ chuỗi giá trị lúa gạo đang là một thách thức lớn đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Việc đốt rơm rạ vẫn là một cách tiếp cận phổ biến tại Huế, tạo ra nhiều loại khí thải độc hại gây ảnh hưởng đến sức khỏe và làm trầm trọng thêm vấn đề biến đổi khí hậu. Một trong những giải pháp đồng thời cho hai vấn đề trên là ứng dụng rơm trong sản xuất giấy và bao bì, đang thu hút sự chú ý đáng kể nhờ cách tiếp cận bền vững và khả năng dễ phân giải của vật liệu này. Mục tiêu chính của nhóm dự án là nghiên cứu phát triển quy trình sản xuất giấy và túi dựa trên rơm và triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức của người dân địa phương về vấn đề này. Nhằm hướng tới những mục tiêu nêu trên, dự án đã triển khai thực hiện khảo sát tại xã Phú Mậu, tỉnh Thừa Thiên-Huế về nhận thức của nông dân về giá trị và tiềm năng của rơm. Khảo sát cho thấy phần lớn nông dân lựa chọn phương thức xử lý rơm là đốt trên đồng ruộng, với tỷ lệ là 35,2% trong vụ Hè – Thu và 46,8% trong vụ Đông – Xuân. Dự án thành công trong việc phát triển quy trình sản xuất giấy từ rơm, bao gồm một số bước quan trọng: (i) Loại bỏ tạp chất và cắt nhỏ sợi rơm, (ii) Ngâm trong dung dịch NaOH 6 giờ, (iii) Trung hoà với acid, (iv) Ngâm mẫu trong dung dịch NaOH : H₂O₂ với tỷ lệ 1:1, (v) Xay nhuyễn. Sau đó, bột giấy được pha loãng và tạo khuôn. Các sản phẩm tạo ra có chất lượng tốt đồng đều, màu giấy sáng, đã được ứng dụng hiệu quả để làm giấy vẽ tranh, túi xách, chậu cây,... Trang facebook “Chuyến Đi Của Rơm” đang được phát triển, thu hút hơn 2000 lượt tiếp cận. Bên cạnh đó, nhóm dự án cũng đã phối hợp với các nhà tài trợ địa phương tổ chức các buổi workshop tại Huế nhằm giáo dục nâng cao nhận thức về quản lý rác thải nông nghiệp.

Những buổi trải nghiệm kết hợp với công tác trưng bày, triển lãm các sản phẩm của dự án đã nhận được nhiều phản hồi tích cực. Với sáng kiến trên, chúng tôi hy vọng đóng góp vào việc quản lý bền vững chuỗi giá trị lúa gạo Việt Nam, đảm bảo tính bền vững của hệ sinh thái nông nghiệp (SDG 2), tạo ra nhiều nghề nghiệp xanh và hỗ trợ kinh tế cho những người nông dân phụ thuộc vào ngành canh tác lúa (SDG 8). Ngoài ra, sử dụng rộng rãi vật liệu rơm sẽ giúp hạn chế vấn đề khai thác rừng làm giấy và giảm thiểu ô nhiễm môi trường do rác thải nhựa (SDG 12, 13). Định hướng tiếp theo của dự án là tối ưu hoá quy trình và chi phí sản xuất, tiếp tục mở rộng quy mô và tham gia hợp tác với các bên liên quan trên nhiều tỉnh thành khác tại miền Trung và Việt Nam.

Từ khoá: [#phát_triển_bền_vững](#), [#Huế](#), [#rơm](#),
[#quản_lý_rác_thải_nông_nghiệp](#), [#chuỗi_giá_trị_gia_tăng](#),
[#sản_phẩm_thân_thiện_môi_trường](#), [#giảm_thiểu_rác_thải_nhựa](#)

Slide bài trình bày: [Link](#)

**THANK YOU
FOR
READING**

XIN GỬI LỜI CẢM ƠN TỚI CÁC DIỄN GIẢ KHÁCH MỜI (KEYNOTE SPEAKERS) VÀ NGƯỜI TRÌNH BÀY (PRESENTERS)

PGS.TS Lê Bộ Lĩnh

TS. Lê Anh Lan

GS.TS Lê Anh Vinh

Chị Lê Thị Hồng Nhi

Chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang

TS. Khưu Thùy Dương

TS Trương Trung Kiên

TS Ngô Thị Thúy Hằng

Anh Dương Minh Quang

Anh Hoàng Thành Vĩnh

Anh Lê Ngọc Tuấn

Anh Đỗ Việt Anh

Chị Hoàng Vân Anh

Bà Lê Thị Hồng Nhi

Chị Trương Thị Phương Hạnh

KTS Chu Kim Đức

KTS Vũ Đức Chiến

KTS Nguyễn Thành Trung

Chị Helly Tống

Chị Đinh Thị Ngọc Quý

Anh Đào Ngọc Minh

Chị Nguyễn Hữu Quỳnh Hương

Chị Nguyễn Thu Trang

Bạch Hưng Nguyễn

Châu Thúy Phương

Điểu Vượt

Đinh Nguyễn

Đoàn Minh Vũ

Huỳnh Mỹ Ngọc

Huỳnh Ngọc Thái Anh

Lê Đoàn Mai Khanh

Lê Đức Anh

Lê Hương Giang

Lê Thị Thúy Quỳnh

Lê Thu Thủy

Lưu Tăng Phúc Khang

Ngô Phương Uyên

Nguyễn Đức Hiệp

Nguyễn Đức Trung

Nguyễn Hoàng Gia Khánh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nguyễn Thị Thùy Dương

Nguyễn Thu Thủy

Nguyễn Thượng Tùng

Nguyễn Trần Bảo Khuyên

Phạm Nguyễn Hoàng Thịnh

Phạm Vũ Quỳnh Anh

Phan Ngọc Ánh

Trần Thị Như Quỳnh

Trần Thiện Trí

Trần Thúy Nga

Đinh Thị Ngọc Quý

Võ Lê Thảo Nhi

Võ Nguyễn Đình Trí

Võ Thị Thái Thảo

Vũ Ngọc Mai

Lê Minh Bộ

XIN GỬI LỜI CẢM ƠN TỚI NHỮNG NGƯỜI DỰ THÍNH (OBSERVERS)

Nguyễn Mai Phương

Trần Trúc Xuân

Lê Thị Hương Giang

Đặng Nguyễn Hà Phương

Đỗ Thu Hiền

Khuất Thị Hải Yến

Lưu Thu Hoài

Nguyễn Đình Nhật Nguyên

Nguyễn Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Kiều Minh

Nguyễn Lê Bảo Châu

Nguyễn Lê Hiền Minh

Nguyễn Sỹ Đạt

Nguyễn Thị Hòa

Nguyễn Thị Thu Hà

Trần Tú Anh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Đỗ Hạnh Vân Anh

Giang Nguyễn Thuý Hằng

Hồ Nhật Thảo Vy

Lê Phương Linh

Linh Huỳnh

Nguyễn Đức Dương

Nguyễn Hoàng Bảo Hân

Nguyễn Hồng Dương

Nguyễn Ngọc Hạnh

Nguyễn Thị Huyền My

Phạm Nguyễn Vân Anh

Phạm Phương Chi

Phạm Việt Trường

Nguyễn Thiên Khương

Phạm Bích Giang

Phạm Hoàng Bảo Long

Phạm Trang Nhung

Tạ Thị Ngọc Diệp

Nguyễn Thị Hồng Phúc

Trần Thị Huyền Trang

Trương Hồ Trâm Anh

Vũ Thùy Dương

Trần Đình Lê Hoàng

Nguyễn Thị Thùy Dương

Đỗ Thị Xuân Hương

Hồ Anh Tuấn

Nguyễn Thị Thanh Trúc

Nguyễn Phạm An Khương

Phùng Phương Hằng

Phùng Phương Nha

Phùng Thị Yến Nhi

Thái Nữ Kiều Trang

Tôn Nữ Minh Thi

Trần Thị Nhật An

Trương Lộc An

Võ Minh Như

Nguyễn Đông Hải

Trần Vũ Nhật Triều

Lê Tự Huy Hoàng

Trần Hoàng Trung

Đặng Thu Thảo

Đặng Lê Trọng Anh

XIN GỬI LỜI CẢM ƠN TỚI CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔ CHỨC

Hoàng Anh Đức

Hồ Quang Dũng

Nguyễn Cẩm Hà

Chang Khánh Kiệt

Nguyễn Hà Phương Thảo

Nguyễn Vũ Mai Anh

Phạm Kiều Loan

Trần Minh Huệ

Võ Nguyễn Anh Duy

Hoàng Phạm Gia Khang

Lê Hữu Sỹ

Bui Thi Thu Phuong

Đoàn Minh Thu

Nguyễn Minh Huyền

Bùi Ngọc Anh

Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn Thị Thuỳ Dung

Lữ Thanh Nền

Nguyễn Thị Tình

Phạm Nguyễn Thanh Danh

Tô Nguyễn Minh Hiếu

Phạm Thị Hà Tiên

Phan Nhật Hạ

Phan Thị Hồng Phúc

Trần Trương Gia Hưng

Nguyễn Thảo Phương

Trương Thanh Ngân

Hà Huy Cường

Tùng Tống

Nguyễn Phan Dân Trúc

Nguyễn Thành Đồng

Thiên Trí